

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động với các nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị toàn tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy và tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính và không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên; bảo đảm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

1.1. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh

Xây dựng quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 gắn với quy hoạch thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng Tây Nguyên để thành động lực phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Điều chỉnh và tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế theo Đề án Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk đã được phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND, ngày

20/6/2018 của UBND tỉnh phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo; tận dụng tối đa các cơ hội do Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại và thực hiện chuyển sang mô hình tăng trưởng xanh, tăng trưởng bao trùm về kinh tế - xã hội. Bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo tại Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 08/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” để triển khai thực hiện.

1.2. Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới

Xác định lại việc phát triển các loại cây ăn quả để phát huy tiềm năng; nâng cao giá trị cây công nghiệp như cà phê, cao su, tiêu, mắc ca...; rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp ở những vùng có tiềm năng thực sự. Hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh nông sản hàng hóa chất lượng cao. Tăng cường ứng dụng KH&CN vào sản xuất, nhất là công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với du lịch; đẩy mạnh liên kết hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Xác định rõ sản phẩm chăn nuôi chủ lực tập trung phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu và lợi thế cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn phù hợp với quy hoạch vùng chăn nuôi. Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; phát triển thêm các cơ sở sản xuất giống chất lượng cao.

Triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; bảo đảm thực chất và phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương. Từng bước xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ...

1.3. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, năng lượng tái tạo

Phát triển bền vững điện năng lượng mặt trời, điện gió tại địa bàn có tiềm năng theo Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 15/7/2020 của Tỉnh ủy về “*Phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng liên kết, hình thành các cụm công nghiệp phụ trợ phục vụ cho các khu công nghiệp của tỉnh. Phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sâu để phát huy giá trị, lợi thế nguồn nguyên liệu của địa phương (*cây ăn trái, cây dược liệu, cà phê, cao su, tiêu, mắc ca... và các sản phẩm chăn nuôi như trâu, bò, lợn, gà...*).

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

1.4. Tập trung phát triển du lịch, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Đánh giá việc thực hiện các giải pháp tại Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 13/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về “*Thực hiện Nghị quyết ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*”.

Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Mục tiêu tạo bước đột phá toàn diện du lịch tỉnh Đắk Lắk cả về phạm vi, quy mô và chất lượng phục vụ. Phát huy các giá trị văn hóa, sinh thái thế mạnh của tỉnh; khuyến khích đầu tư phát triển du lịch với sản phẩm đa dạng và nhân lực mang tính chuyên nghiệp cao. Thành lập Khoa Du lịch tại Trường Đại học Tây Nguyên để đào tạo nhân lực về du lịch giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn ngoại ngữ, góp phần quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên về giáo dục, y tế theo Kết luận số 67-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về “*Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 09/7/2020 của Chính phủ về “*Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị*”.

Phát triển thị trường tài chính, dịch vụ phù hợp điều kiện địa phương, nâng cao chất lượng các dịch vụ tín dụng - ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ cao và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới hoạt động ở vùng sâu, vùng xa nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân. Phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông theo đúng định hướng của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số. Làm việc với các cơ quan Trung ương về các định chế tài chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao... trên địa bàn tỉnh để quan tâm đầu tư xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

1.5. Tập trung đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, có trọng điểm; xây dựng đô thị hiện đại

Tích cực đề nghị Chính phủ xây dựng các tuyến đường chiến lược, mang tính kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam: Đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, tuyến đường sắt Buôn Ma Thuột - Tuy Hòa và mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng hàng không quốc tế, mở cửa khẩu Đắk Ruê - Chi Miết... Phối hợp với các tỉnh khu vực Tây Nguyên đề nghị Trung ương xem xét, cho chủ trương xây dựng tuyến cao tốc qua các tỉnh Tây Nguyên đến thành phố Hồ Chí Minh để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển đô thị và hệ thống đô thị bền vững, theo quy hoạch; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 35%. Tiếp tục hoàn chỉnh nội dung và triển khai thực hiện Đề án xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến 2030 đảm bảo tiến độ và phương án đã được phê duyệt. Xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. Triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh.

Phát triển cảng cạn theo quy hoạch đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt; kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics. Đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng.

1.6. Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội

Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các chính sách của địa phương nhằm thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư do Trung ương ban hành; đồng thời, ban hành các chính sách đặc thù phù hợp với tình hình địa phương, chú ý khai thác nguồn vốn từ mặt bằng, quyền sử dụng đất để có thêm nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Cụ thể hóa đề trình Trung ương xem xét, cho ý kiến quyết định về cơ chế đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Tập trung kêu gọi và đẩy nhanh các thủ tục đối với các dự án thực hiện Luật đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao nhằm giảm

bớt gánh nặng đầu tư công. Đổi mới và nâng cao hiệu quả của hoạt động xúc tiến đầu tư.

Chủ động tiếp cận các nhà tài trợ ODA tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; thu hút các doanh nghiệp FDI vào các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh, đặc biệt là lĩnh vực chế biến nông sản. Rà soát, đánh giá các chương trình hợp tác đã ký kết giữa Đắk Lắk và các tỉnh như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Khánh Hòa..., từ đó xây dựng Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở nguồn lực, thế mạnh của tỉnh.

Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; kiên quyết chấm dứt tình trạng đầu tư kém hiệu quả.

1.7. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng, đảm bảo ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm và suy thoái môi trường để phát triển bền vững

Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW, ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai; Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục hiện hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Quan tâm bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Phân bổ, khoanh vùng đất đai hợp lý, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2025 đảm bảo tạo quỹ đất thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra tại Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy về “*Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng*”.

Triển khai có hiệu quả Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*”; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt là những cơ sở sản xuất ở vùng đầu nguồn.

Chủ động rà soát, đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập, các công trình thủy lợi để kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, xây dựng Chính phủ điện tử

Nghiên cứu thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh; thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển công nghiệp phần mềm; phát huy hiệu quả hoạt động Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nâng cao vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với quyết tâm cao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

Xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC), Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng.

Ban hành các nghị quyết, chỉ thị để nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Chú trọng chất lượng giáo dục, quan tâm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao; quan tâm đầu tư cho y tế, đảm bảo an sinh xã hội; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo và bảo vệ môi trường, sinh thái

2.1. Chú trọng chất lượng giáo dục, quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018; chăm lo đến giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường xã hội hóa giáo dục; khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, quan tâm đến kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tích cực đề xuất, tạo điều kiện để nâng cấp, phát triển Trường Đại học Tây Nguyên đạt chuẩn khu vực; chuẩn bị các điều kiện, tiền đề để thành lập Trường Đại học Y Tây Nguyên thuộc Trường Đại học Tây Nguyên. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành, đa ngành... tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương và định hướng xuất khẩu.

Bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế thông qua việc triển khai kỹ thuật mới, áp dụng công nghệ tiên tiến; đón đầu y tế kỹ thuật cao.

2.2. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Phát huy vai trò của các trung tâm khoa học và công nghệ (KH&CN), viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện hiệu quả các Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các đề án bảo tồn quỹ gen của tỉnh; Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

Bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường KH&CN, tích cực đầu tư nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và đổi mới sáng tạo để đổi mới công nghệ, phát triển phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh. Duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001-2015 trong các cơ quan, tổ chức.

Tiếp tục đầu tư để nâng cao tiềm lực KH&CN cho các cơ quan chuyên môn và nghiên cứu khoa học, đủ mạnh để tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3. Tiếp tục phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, nhất là các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Triển khai hiệu quả Nghị quyết về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích: Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột, Di tích quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975) tại huyện Krông Bông, di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 tại huyện Ea H'Leo.

Tiếp tục tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột định kỳ 2 năm/lần hướng đến mục tiêu "*Đắk Lắk là điểm đến của cà phê thế giới*".

Tranh thủ tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh huy động vốn đầu tư ngoài xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phát triển thể dục thể thao. Tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic (*boxing, đua thuyền, điền kinh, bắn súng, bắn cung...*) và thể thao thành tích cao. Đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên đủ điều kiện tổ chức thi đấu quốc gia và quốc tế.

2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế

Tập trung phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn; củng cố mạng lưới y tế cơ sở đồng thời với việc thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết liệt thực hiện việc giao cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Đầu tư, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải trong bệnh viện.

Tăng cường đào tạo theo hướng cử bác sỹ trẻ có triển vọng đi học tập tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đề nghị bố trí các bác sỹ giỏi kèm cặp, hướng dẫn tay nghề, nâng cao trình độ để có đội ngũ bác sỹ giỏi, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân của trung tâm vùng Tây Nguyên. Có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số lượng bác sỹ/vạn dân. Quan tâm củng cố, phát triển hệ thống đào tạo nhân lực y tế tại tỉnh cũng như thống nhất với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên để hợp tác, cùng phát triển; có cơ chế ưu tiên đối với con em là người đồng bào dân tộc thiểu số để bảo đảm nguồn nhân lực tại chỗ.

Tập trung phát triển các chuyên khoa sâu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên như: Nâng cấp Khoa ung bướu thành Trung tâm Ung bướu (*quy mô 400 giường*), phối hợp với Bệnh viện Ung bướu Trung ương chuyển giao kỹ thuật và đào tạo; tiếp tục phát huy kết quả chuyển giao kỹ thuật về chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật tim hở; phối hợp với các bệnh viện tuyến trên để phát triển, hình thành Trung tâm Tim mạch.

Đề nghị Trung ương đầu tư xây dựng một bệnh viện vùng đủ năng lực khám, chữa bệnh cho cả vùng Tây Nguyên.

2.5. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, quan tâm thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, tập trung đào tạo các ngành, nghề phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế mũi nhọn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*”.

Triển khai có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo.

Xây dựng, triển khai Cuộc vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tập quán sản xuất để vươn lên làm giàu chính đáng; Đề án cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ “sống tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ đã được nhà nước công nhận. Phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho quá trình phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp, đối ngoại

3.1. Xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh liên hoàn vững chắc; diễn tập khu vực phòng thủ vận hành theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) đảm bảo kế hoạch và chất lượng

Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; thường xuyên tăng cường và giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng vũ trang tỉnh theo quy hoạch hàng năm của Bộ, bảo đảm phương châm “đủ, gọn, nhanh, hợp lý”; xây dựng cơ quan quân sự các cấp, các đơn vị bộ đội địa phương thường trực, bộ đội biên phòng, các đồn biên phòng, các lực lượng cơ động của Công an tỉnh sẵn sàng chiến đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch cụ thể, chi tiết các khu vực phòng thủ cấp huyện, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, chốt cố thủ, các trận địa hỏa lực, các mục tiêu trọng yếu và quản lý chặt chẽ các công trình quân sự. Đầu tư ngân sách hợp lý bảo đảm xây dựng công trình chiến đấu, căn cứ hậu cần, kỹ thuật, căn cứ sở chỉ huy các cấp. Thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân, đối ngoại biên phòng; tập trung xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị; đẩy nhanh tiến độ phân giới, cắm các mốc phụ trên đoạn biên giới Quốc gia từ Mốc 41 đến Mốc 44. Trong phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng các ngành,

nghề sản xuất đáp ứng yêu cầu lương dụng phục vụ thời bình, thời chiến.

3.2. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng mối đại đoàn kết các dân tộc, là nền tảng vững chắc chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; phát huy vai trò quần chúng nhân dân, đặc biệt là vai trò của các già làng, trưởng buôn, người có uy tín trong công tác đấu tranh bóc gỡ và giải quyết có hiệu quả các đối tượng phản động FULRO. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia” và Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”.

Quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, kiện toàn, củng cố lực lượng công an xã chính quy đảm bảo về số lượng và chất lượng; kịp thời phát hiện, đấu tranh giải quyết các vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm theo tinh thần Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; xử lý triệt để các băng nhóm tội phạm hoạt động có tổ chức; đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3.3. Nâng cao chất lượng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó, chú trọng công tác xử lý tin báo tố giác tội phạm; kiểm sát chặt chẽ việc điều tra xử lý tin báo bảo đảm chính xác, kịp thời, nhất là đối với tội phạm tham nhũng. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 04-HD/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

Đẩy mạnh công tác điều tra phá án, đặc biệt là các vụ án nổi cộm, bức xúc, các vụ án tham nhũng, lãng phí được dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ

thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng”*; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.4. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại trong tình hình mới

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tăng cường và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ hợp tác sẵn có giữa tỉnh với các địa phương của Lào, Campuchia và các nước khác; đồng thời, không ngừng mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương thuộc các quốc gia trên thế giới theo phương châm *“Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”*, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại Nhân dân và các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Ban hành kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy theo hướng cụ thể, thiết thực, đồng bộ và hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện trên địa bàn.

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm theo tinh thần Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư và *“Quy chế cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”*.

Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch về tăng cường và đổi mới công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản nhằm nâng cao chất lượng và tính Đảng trong hoạt động của các cơ quan báo chí trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thông tin, truyền thông.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện, gắn với Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030.

Ban hành và triển khai Đề án xây dựng trung tâm chính trị cấp huyện đạt chuẩn theo tinh thần Kết luận số 66-KL/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII). Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị cấp huyện theo Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 và Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư. Tham gia thực hiện Đề án của Ban Tuyên giáo Trung ương về thí điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên Internet.

Kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quyết định số 303-QĐ/TU, ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đề án nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn*”, đảm bảo đến năm 2025 có 50% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh biên soạn và xuất bản lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, đưa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trở thành nhiệm vụ thường xuyên, thực chất gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch, chương trình của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ. Nhất là các Nghị quyết 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết 26, Hội nghị Trung ương 7. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng Đảng các cấp, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch. Xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tài đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các chính sách đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên ở thôn, buôn, tổ dân phố, ở các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, vùng có đạo, ở các trường học...

Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng với phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về

số lượng, bảo đảm chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng nhằm giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, góp phần làm trong sạch, vững mạnh nội bộ Đảng.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở; xây dựng cơ chế cụ thể, thuận lợi để Nhân dân được tiếp cận thông tin, tham gia ý kiến đóng góp, giám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực; đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở.

Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, (khóa XII). Nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND trong việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, tham gia tích cực các hoạt động tại kỳ họp. Hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố vững chắc mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền trong xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; tạo điều kiện để

các hội quần chúng điều chỉnh hoạt động, tổ chức cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Thông báo kết luận số 158-TB/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư; nâng cao hiệu quả hoạt động của hội gắn với vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phát triển tổ chức, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chương trình an sinh xã hội. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội; nhận định, dự báo tình hình quần chúng Nhân dân theo sự phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan tâm bảo đảm hài hòa lợi ích hợp pháp và thiết thực của Nhân dân, xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị “*An toàn, hạnh phúc và tiến bộ*”.

Chủ động phát hiện nhân tố tích cực, bồi dưỡng, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn để giới thiệu cho cấp ủy, tạo nguồn phát triển đảng và nguồn quy hoạch cán bộ trong hệ thống chính trị. Xây dựng lực lượng nòng cốt ở các lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Khắc phục tình trạng hành chính hóa trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phân kỳ thời gian thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1.1. Quý IV/2020, Quý I/2021

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

1.2. Giai đoạn 2021-2023

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh căn cứ tình hình địa phương, đơn vị và Chương trình của Tỉnh ủy để xây dựng chương trình hành động,

kế hoạch cụ thể, phân kỳ thực hiện với nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và đến năm 2025; phân công trách nhiệm cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, tham mưu Nghị quyết, Đề án, Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (phụ lục kèm theo Chương trình này) chủ động xây dựng đề cương, dự thảo văn bản gửi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi hoàn chỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.3. Giai đoạn 2023-2025

Đánh giá kết quả nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, giải pháp để phấn đấu hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong cả nhiệm kỳ.

Tổng kết, sơ kết các nghị quyết chuyên đề về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội đề ra.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình này, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chuyên môn, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này, định kỳ tham mưu Tỉnh ủy sơ kết, đánh giá để lãnh đạo, chỉ đạo góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương (Vụ II - T78),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(b/c)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Bùi Văn Cường

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2020

CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, KẾT LUẬN*(Kèm theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 -2025)*

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản
1	Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2020	Tỉnh ủy	Nghị quyết
2	Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/ 2020	Tỉnh ủy	Đề án
3	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh	Quý IV/2020	Tỉnh ủy	Nghị quyết
4	Đề án vận động đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ thay đổi nếp nghĩ, cách làm; ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; tích cực xóa đói, giảm nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan	Quý IV/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
5	Đề án xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Trường Chính trị	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
6	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và chức danh cán bộ lãnh đạo, quản	Trường Chính trị tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,	Quý IV/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản
	lý các cấp giai đoạn 2020 -2025		các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan			
7	Đề án về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan	Quý IV/2020	Tỉnh ủy	Đề án
8	Nghị quyết về phát triển thương hiệu, sản phẩm OCOP tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
9	Nghị quyết về phát triển đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
10	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết về phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020, định hướng 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
11	Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
12	Chương trình phát triển hạ tầng giao thông kết nối Vùng Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung đến năm 2025	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Chương trình
13	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2020-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
14	Đề án phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2021	Tỉnh ủy	Đề án
15	Nghị quyết về phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản
16	Đề án về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021	Tỉnh ủy	Đề án
17	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2020 -2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan	Quý II/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
18	Đề án về xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021- 2025; quy định trình tự thủ tục giải quyết đầu tư tại tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021	Tỉnh ủy	Đề án
19	Đề án đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan	Quý II/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
20	Chỉ thị về lãnh đạo công tác đối ngoại Biên phòng trong tình hình mới	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; các huyện biên giới	Quý II/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Chỉ thị
21	Chương trình phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 -2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Chương trình
22	Nghị quyết về phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
23	Nghị quyết về lãnh đạo xây dựng và phát triển huyện Ea Kar lên thị xã vào năm 2025	Huyện ủy Ea Kar	UBND tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Quý III/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Nghị quyết
24	Đề án về tăng cường vận động và phát huy đoàn kết các tôn giáo trong tỉnh mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
25	Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2021	Tỉnh ủy	Kế hoạch

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản
			phố			
26	Chương trình nâng cao hiệu quả của rừng sản xuất, phát triển rừng nguyên liệu gắn với chế biến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2021	Tỉnh ủy	Chương trình
27	Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
28	Đề án nâng cao chất lượng hoạt động công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy	Quý III/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
29	Kết luận về các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2021-2030	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2021	Tỉnh ủy	Kết luận
30	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
31	Đề án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2025	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
32	Nghị quyết về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong mở rộng vận động, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết
33	Chương trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 -2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Chương trình
34	Đề án về khai thông Cửa khẩu Đăk Ruê/Đăk Lăk (Việt Nam) - Chi Miết/Mondulhiri (Campuchia) và xây dựng khu vực Cửa khẩu Đăk Ruê	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; huyện Ea Súp	Quý IV/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đề án
35	Chỉ thị về đảm bảo an toàn, phát triển hệ thống hồ chứa	Sở Nông nghiệp	Các sở, ban, ngành;	Quý IV/2021	Tỉnh ủy	Chỉ thị

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản
	phục vụ đa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh Đắk Lắk giai 2021-2025, định hướng đến năm 2030	và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố			
36	Nghị quyết về tiếp tục xây dựng tỉnh Đắk Lắk thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2021	Tỉnh ủy	Nghị quyết